TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A S** TỈNH N A	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:29/2022/ST- HNGĐ
Ngày 28 tháng 02 năm 2022
" V/v Yêu cầu ly hôn''

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A S – TỈNH N A

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn N D

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn T T, bà Nguyễn T H

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn T T H- Cán bộ Tòa án nhân dân Huyện A S, tỉnh N A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện A S, tỉnh N A tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị P M – Kiểm sát viên.

Ngày 28/02/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện A S, tỉnh N A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 78/2021/TLST – HNGĐ ngày 12/11/2021 về việc "Yêu cầu ly hôn", giữa các đương sự

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn T Ng - Sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn V Y, xã V S, Huyện A S, tỉnh N A - Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn V S – Sinh năm: 1994

Địa chỉ: Thôn V Y, xã V S, Huyện A S, tỉnh N A – Vắng mặt .

3. Người làm chứng: Bà Nguyễn T Ng – Sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn V Y, xã V S, Huyện A S, tỉnh N A.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn T Ng vắng mặt, nhưng theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Ng trình bày:

+ Về tình cảm: Chị Ng và anh Nguyễn V S kết hôn với nhau vào năm 2019 có đăng ký kết hôn tại UBND xã V S, Huyện A S, Nghệ An. Việc kết hôn là hai bên hoàn toàn tự nguyện trên cơ sở tình yêu. Sau khi kết hôn vợ chồng chị về chung sống với mẹ chồng tại thôn V Y, xã V S, Huyện A S, tỉnh N A. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc không có chuyện gì xảy ra, tuy nhiên được một thời gian thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, thường bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Mâu thuẫn kéo dài làm cho cuộc sống vợ chồng hết sức căng thẳng, không còn tôn trọng nhau nữa nên vợ chồng chị đã sống ly thân với nhau.Tình cảm vợ chồng giữa

chị Ng và anh S thực sự không còn, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn V S.

+ Về con chung: Vợ chồng chị Ng, anh S có với nhau 01 người con chung: Cháu NguyễnThị Q C – sinh ngày 20/10/2019. Hiện tại cháu Chi đang sống với chị Ngân. Ly hôn chị Ng đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Chi cho đến khi cháu tròn 18 tuổi, trưởng thành. Chị không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Chị Nguyễn T Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/12/2021, mẹ đẻ của anh Nguyễn V S là bà Nguyễn T Ng trình bày: Năm 2019 con trai bà là Nguyễn V S kết hôn với chị Nguyễn T Ng. Kết hôn xong thì vợ chồng ở với bà được thời gian, thì anh S đi ra Hà Nội làm ăn còn chị Ng và con ở cùng với bà. Được thời gian thì giữa anh S và chị Ng bắt đầu xẩy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống xa nhau, tính cách không hợp nhau nên thường xuyên cãi nhau. Nên sau đó chị Ngvà anh S đã sống ly thân, chị Ng đưa con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống còn anh S thì làm ăn và sinh sống ngoài Hà Nội cho đến nay. Sau khi vợ chồng ly thân và anh S vẫn thường xuyên gọi điện về thăm hỏi bà. Tuy nhiên hiện tại bà không biết địa chỉ cụ thể của anh S ở đâu, khi bà hỏi đang ở đâu thì anh S chỉ trả lời rằng *"Con làm nghề tự do, nay đây mai đó không có địa chỉ cụ thể"*. Trong những lần Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng thì bà đều gọi điện thông báo cho anh S biết, tuy nhiên do điều kiện anh S đi làm ăn xa nên không thể về giải quyết được. Còn về vấn đề tình cảm vợ chồng giữa anh S, chị Ng thì anh S con trai bà có tâm sự: *"Hiện tại tình cảm giữa hai bên là không còn, đã sống ly thân một thời gian dài nên chị Ng xin ly hôn thì con cũng đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt con vì điều kiện con ở xa, công việc bận rộn nên không về giải quyết được". Về con chung thì đồng ý để con cho chị Nguyễn Thị Ng chăm sóc nuôi dưỡng, vì cháu còn đang nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ"*.

- Tại phiên Tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân Huyện A S phát biểu ý kiến về vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Qua xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa cho thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể:

Về điều luật áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 227, 228 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn anh Nguyễn Văn S.

Về con chung: Giao con chung là cháu NguyễnThị Quỳnh Chi – sinh ngày 20/10/2019 cho chị Nguyễn Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Văn S.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1/ Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn T Ng và anh Nguyễn V S kết hôn vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V S, Huyện A S, tỉnh N A. Hôn nhân là hợp pháp, khi có tranh chấp sẽ được sự điều chỉnh của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do anh Nguyễn V S (bị đơn trong vụ án) cư trú tại thôn Vĩnh Yên, xã Vĩnh S, Huyện A S, tỉnh N A nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện A S, Nghệ An.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn V S vắng mặt tại nơi đăng ký hộ khâu thường trú, hiện không rõ địa chỉ cư trú cụ thể và đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt. Chị Nguyễn Thị Ng có đơn đề xét xử vắng mặt Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

2/ Về nội dung vụ án:

Chị Nguyễn Thị Ng và anh Nguyễn V S kết hôn năm 2019 do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Vĩnh S, Huyện A S, tỉnh N A. Hôn nhân là hợp pháp theo quy định của pháp luật, vợ chồng sống chung được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính của mâu thuẫn là do vợ chồng không phù hợp về tính cách, lối sống dẫn đến cãi vã và xúc phạm lẫn nhau. Vợ chồng chị Ngân, anh S đã ly thân với nhau.

Xét tình cảm giữa chị Nguyễn Thị Ng và anh Nguyễn V S thực sự không còn, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc nhau để xây dựng hạnh phúc gia đình. Mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ng là phù hợp với các quy định của luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Vợ chồng chị Ng, anh S có 01 con chung là cháu Nguyễn Th Q Ch - sinh ngày 20/10/2019. Hiện tại cháu Chi đang sống cùng chị Ng. Trường hợp ly hôn chị Ng đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Ch và không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con. HĐXX xét thấy hiện tại cháu Nguyễn T Q Ch đang còn

nhỏ và sống với chị Ng, nên việc giao cháu Ch cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn V S.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ng phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 227, 228 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngđược ly hôn anh Nguyễn V S.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Th Q Ch - Sinh ngày 20/10/2019 cho chị Nguyễn Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn V S.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở việc thực hiện quyền này.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn (Đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000033 ngày 12/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện A S, tỉnh N A). Chị Ngđã nộp đủ án phí.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh N A trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi người vắng mặt cư trú.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Nghệ an*
- *VKSND Huyện A S*
- *THADS huyện Anh S*
- *UBND xã Vĩnh S*
- *Các đương sự*

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn N D

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn T T **Nguyễn T H** **Nguyễn N D**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ANH S
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ANH S – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**:** ***Ông Nguyễn N D***
Hội thẩm nhân dân: ***ÔngNguyễn T T; Bà Nguyễn T H.***
Căn cứ vào Điều 264 Bộ luật tố tụng dân sự
Vào ngày 28/02/2021, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm Tòa án nhân dân Huyện A S, tỉnh N A đã tiến hành nghị án đối với vụ án" Yêu cầu ly hôn" giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngvà anh Nguyễn Văn S.
Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN PHẢI GIẢI QUYẾT NHƯ SAU

1.Điều luật áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 227, 228 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%

2. Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngđược ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Quỳnh Chi – Sinh ngày 20/10/2019 cho chị Nguyễn Thị Ngtrực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Văn S.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%

3. Các vấn đề khác*:*

Về án phí*:* Chị Nguyễn Thị Ngphải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn (Đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000033 ngày 12/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện A S, tỉnh N A). Chị Ngđã nộp đủ án phí.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**